

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẠI TỪ  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-ST  
Ngày 11/5/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Chu Hồng Thái

2. Ông: Trương Khánh Thành

Thư ký phiên tòa: Bà Vi Phương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vũ - Kiểm sát viên

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường Nhà văn hóa xã Phục Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự đã thụ lý số: 33/2022/TLHS-ST ngày 22/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HS ngày 29/4/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn Đ**; Sinh ngày 09/12/1989.

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố 6, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/12.

Con ông: Bùi Văn B, sinh năm: 1961; Con bà: Vũ Thị N, sinh năm: 1962.

Cùng trú tại: TDP 6, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Vợ, con: Chưa có;

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định số 227/QĐ-TA ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đ trong thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 22/10/2020.

Nhân thân: Tại Bản án số: 66/2013/HSST ngày 27/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt Bùi Văn Đ 02 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (bản án đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

**\*. Người chứng kiến:**

1. Anh: Phạm Đức L, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị: Bùi Thị T, sinh năm 1984 (vắng mặt)

3. Anh: Trần Văn T1 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Xóm P, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa thì nội dung vụ án như sau:

Hồi 16 giờ 15 phút ngày 13/01/2022, Tổ công tác Công an xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành tuần tra kiểm soát tại khu vực xóm P, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện một nam giới đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát (BKS): 20M7 – 8795 có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công yêu cầu kiểm tra nam giới trên đã chấp hành khai tên là Bùi Văn Đ, do bản thân đang tàng trữ trái phép chất ma túy nên Đ đã tự giác lấy từ trong găng tay da màu đen đang đeo ra 04 gói bằng giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng; Đ tiếp tục lấy từ túi áo khoác bên phải đang mặc trên người ra 01 túi nilon bên trong có 05 viên nén màu hồng (Đ khai đó là ma túy loại Heroine và ma túy tổng hợp mua về để sử dụng cho bản thân) và lấy từ túi quần phía sau bên phải ra 160.000đồng giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và niêm phong

04 gói bằng giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng và 01 túi nilon bên trong có 05 viên nén màu hồng vào phong bì ký hiệu A; Số tiền 160.000đồng, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được niêm phong vào phong bì ký hiệu B; Ngoài ra còn thu giữ của Đ 01 găng tay da màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Master, màu xanh và 01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Sirius, màu sơn đỏ-đen, BKS: 20M7 – 8795, đã qua sử dụng và chuyển toàn bộ hồ sơ, đối tượng cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 13/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Bùi Văn Đ. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 23 giờ 00 phút ngày 13/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành mở niêm phong và cân toàn bộ số chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A có khối lượng là: 0,483 gam; 05 viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu A có khối lượng là: 0,511 gam (đã niêm phong vào phong bì ký hiệu A1 và A2 gửi giám định theo quy định.

Tại kết luận giám định số 248/KL-KTHS ngày 21/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,483 gam. Các viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,511 gam.

Tại cơ quan điều tra Bùi Văn Đ khai nhận như sau:

Bản thân Đ là người nghiện ma túy, khoảng 13 giờ 00 phút ngày 13/01/2022, Đ một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu sơn đỏ-đen, BKS: 20M7 – 8795 (xe mô tô Đ mượn của anh Phan Văn T1, sinh năm: 1992, trú tại xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) đến khu vực bến xe khách Thái Nguyên mục đích tìm mua chất ma túy để sử dụng. Đến nơi, Đ gặp một người đàn ông (Đ không biết tên tuổi, địa chỉ) qua giao dịch Đ đã mua của người đàn ông trên được 04 gói ma túy loại Heroine được gói bằng giấy màu trắng với giá 300.000đồng và 01 túi nilon bên trong có chứa 05 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến với giá 200.000đồng. Sau khi mua được Heroine Đ cất vào găng tay bên

phải đang đeo và 05 viên ma túy tổng hợp vào túi áo khoác bên phải đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà bạn tại xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên chơi. Khi đến khu vực xóm P, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì bị Tổ công tác Công an xã T phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng đối với Đ như nêu trên.

Lời khai nhận của Bùi Văn Đ phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1, A2, bên trong là mẫu ma túy còn lại sau giám định;
- 01 phong bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong là vỏ giấy gói và vỏ phong bì niêm phong A;
- 01 gang tay da, màu đen, đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Master, màu xanh, đã qua sử dụng;
- Số tiền 160.000đồng, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSĐT ngày 22/01/2022 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Bùi Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện VKSND huyện Đại Từ giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án tù 36 tháng đến 42 tháng tù.

Về phạt bổ sung: Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1, A2, bên trong là mẫu ma túy còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong là vỏ giấy gói và vỏ phong bì niêm phong A; 01 gang tay da, màu đen, đã qua sử dụng;

- Tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Master, màu xanh, đã qua sử dụng và số tiền 160.000đồng, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; VKS nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về căn cứ buộc tội:

Tại phiên tòa bị cáo Đ đã khai báo: Hồi 16 giờ 15 phút ngày 13/01/20212, tại khu vực xóm P, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Bùi Văn Đ đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,483 gam chất ma túy loại Heroine và 0,511 gam chất ma túy loại Methamphetamine mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị Tổ công tác Công an xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Lời khai nhận của Bùi Văn Đ phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến; vật chứng thu giữ, kết luận giám định. Như vậy hành vi tàng trữ 0,483 gam Heroine và 0,511 gam Methamphetamine của Bùi Văn Đ đã cấu thành

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Nội dung điều luật như sau:

**Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.**

**1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm vào mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.**

.....

**i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này;**

[3] Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc dược của nhà nước nói chung và chất ma túy nói riêng, hành vi đó không những làm ảnh hưởng tới sức khỏe con người mà còn ảnh hưởng và suy hao kinh tế là một trong những nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nên cần xử lý nghiêm minh mới bảo đảm tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Xét nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đ trong thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 22/10/2020 và tại Bản án số: 66/2013/HSST ngày 27/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt Bùi Văn Đ 02 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (bản án đã được xóa án tích). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và trở về

địa phương nhưng bị cáo không tu dưỡng rèn luyện bản thân, trở thành công dân có ích mà bị cáo cố ý lao vào con đường phạm tội sử dụng ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ vào tình chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo Đ mức án từ 36 đến 42 tháng tù và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời mang tính phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện, không có tài sản riêng, không có việc làm ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

[7] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1, A2, bên trong là mẫu ma túy còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong là vỏ giấy gói và vỏ phong bì niêm phong A; 01 gang tay da, màu đen, đã qua sử dụng;

- Tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Master, màu xanh, đã qua sử dụng và số tiền 160.000đồng, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để đảm bảo thi hành án.

Quá trình điều, xác minh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 20M – 7895, màu sơn đỏ-đen là vật chứng trong một vụ án khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách tài sản bị tạm giữ là chiếc xe mô tô trên để tiếp tục xác minh và xử lý bằng vụ việc khác.

Về nguồn gốc Heroine và Methamphetamine, Đ khai mua của một người đàn ông tại khu vực bến xe khách Thái Nguyên, do không xác định được lai lịch của người đàn ông này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý;

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định nộp ngân sách Nhà nước.

***Vì các lẽ nêu trên.***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Điều 47 của BLHS năm 2015; Điều 106 Điều 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/01/2022.

Về phạt bổ sung: Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Quyết định tạm giam bị cáo Bùi Văn Đ 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1, A2, bên trong là mẫu ma túy còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong là vỏ giấy gói và vỏ phong bì niêm phong A; 01 gang tay da, màu đen, đã qua sử dụng;

- Tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Master, màu xanh, đã qua sử dụng và số tiền 160.000đồng, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để đảm bảo thi hành án.

*(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 30/QĐ-VKSĐT ngày 22/04/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ)*

Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn Đ phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND huyện Đại Từ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Chi cục THADS huyện Đại Từ (1b);
- THAHS (2b);
- Bị cáo (1b);
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  
**(Đã ký)**



